

CÔNG TY CỔ PHẦN FPT

Địa chỉ: 89 Láng Hạ, Đống Đa, Hà nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ tài chính quý I năm 2009

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

Quý I/ 2009

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

STT	Nội dung	Số dư cuối kỳ	Số dư đầu năm
I	Tài sản ngắn hạn	4,530,553,415,214	4,658,263,302,412
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	906,050,124,292	1,242,502,927,497
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	6,370,000,000	-
3	Các khoản phải thu	1,922,379,658,828	1,994,169,987,920
4	Hàng tồn kho	1,428,742,283,307	1,223,957,881,179
5	Tài sản ngắn hạn khác	267,011,348,787	197,632,505,816
II	Tài sản dài hạn	1,435,541,483,452	1,466,570,854,462
1	Các khoản phải thu dài hạn	5,254,965,860	-
2	Tài sản cố định	929,920,453,824	960,726,163,328
	- Nguyên giá TSCĐ hữu hình	1,232,587,404,551	1,207,764,590,999
	- Giá trị hao mòn lũy kế TSCĐ hữu hình	(560,211,681,554)	(513,514,554,812)
	- Nguyên giá TSCĐ thuê tài chính	197,438,259	180,473,274
	- Giá trị hao mòn lũy kế TSCĐ thuê tài chính	(36,196,981)	(26,802,407)
	- Nguyên giá TSCĐ vô hình	81,929,122,456	83,092,578,511
	- Giá trị hao mòn lũy kế TSCĐ vô hình	(37,637,861,954)	(38,526,536,743)
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	213,092,229,047	221,756,414,506
3	Bất động sản đầu tư	-	-
	- Nguyên giá	-	-
	- Giá trị hao mòn lũy kế	-	-
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	294,110,710,464	290,070,028,679
5	Lợi thế thương mại	5,998,500,000	
6	Tài sản dài hạn khác	200,256,853,305	215,774,662,455
III	Tổng tài sản	5,966,094,898,667	6,124,834,156,874
IV	Nợ phải trả	2,750,692,107,706	3,165,352,228,560
1	Nợ ngắn hạn	2,585,685,515,229	3,004,432,614,802
2	Nợ dài hạn	9,381,412,771	4,928,933,811
3	Nợ khác	155,625,179,706	155,990,679,947
V	Vốn chủ sở hữu	2,590,778,655,417	2,373,482,966,468
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1,411,620,740,000	1,411,620,740,000
	- Thặng dư vốn cổ phần	54,851,281,360	54,851,281,360
	- Cổ phiếu quỹ	(2,188,500,000)	(1,831,500,000)
	- Các quỹ	108,491,189,387	110,833,285,963
	- Lợi nhuận chưa phân phối	1,018,003,944,671	798,009,159,145
VI	Nguồn kinh phí và quỹ khác	9,622,225,302	59,763,641,302
VII	Lợi ích của cổ đông thiểu số	615,001,910,241	526,235,320,544
VIII	Tổng nguồn vốn	5,966,094,898,667	6,124,834,156,874

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Số cuối quý	Số đầu năm
Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công	56,731,787,743	91,776,039,468
Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN FPT

Địa chỉ: 89 Láng Hạ, Đống Đa, Hà nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ tài chính quý I năm 2009

II-A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

(Áp dụng đối với các doanh nghiệp sản xuất, chế biến, dịch vụ...)

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Lũy kế
1	Doanh thu thuần về bán hàng và dịch vụ	7,438,681,961,628	7,438,681,961,628
	<i>Trong đó: Doanh thu thuần đã loại trừ phần nội bộ (*)</i>	<i>3,929,426,176,451</i>	<i>3,929,426,176,451</i>
2	Giá vốn hàng bán	6,562,715,076,603	6,562,715,076,603
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và dịch vụ	875,966,885,025	875,966,885,025
4	Doanh thu hoạt động tài chính	26,431,500,922	26,431,500,922
5	Chi phí tài chính	71,628,416,967	71,628,416,967
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>13,268,048,840</i>	<i>13,268,048,840</i>
6	Chi phí bán hàng	210,887,581,354	210,887,581,354
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	239,217,006,931	239,217,006,931
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	380,665,380,695	380,665,380,695
9	Thu nhập khác	30,979,443,174	30,979,443,174
10	Chi phí khác	26,907,412,531	26,907,412,531
11	Lợi nhuận khác	4,072,030,644	4,072,030,644
12	Lợi nhuận từ công ty liên doanh liên kết	6,898,937,703	6,898,937,703
13	Lợi nhuận trước thuế	391,636,349,041	391,636,349,041
14	Thuế thu nhập phải nộp	72,972,964,621	72,972,964,621
15	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	1,543,620,404	1,543,620,404
15	Lợi nhuận sau thuế	317,119,764,017	317,119,764,017
	- Lợi ích của cổ đông thiểu số	97,599,325,183	97,599,325,183
	- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	219,520,438,834	219,520,438,834
16	Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu	1,557	1,557
17	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (đã trả trong kỳ báo cáo)		

Ghi chú (*): Chỉ loại phần doanh số chuyển hàng giữa các đơn vị thành viên

Lập ngày 25 tháng 04 năm 2009

Người lập biểu
(Ký, họ tên)Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)Phó Tổng giám đốc
(Ký, họ tên)

Nguyễn Thế Phương

Bùi Quang Ngọc